

Số: 42/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 25 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1970.

HKTT: Thôn M, xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số NC, ngõ A, đường BS, phường MK, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung L, sinh năm: 1960.

HKTT: Thôn M, xã QC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Trung L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Trung L thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có hai con chung Nguyễn Thị Thu C, sinh ngày 24/8/1990 và Nguyễn Minh Th, sinh ngày 18/6/1992. Cả hai cháu đều đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu giải

quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nhận chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001421 ngày 09/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADS Tp H;
- Các đương sự;
- UBND phường HC (Đăng ký số 02 ngày 03/01/1990);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý